

An ninh năng lượng trước cú sốc toàn cầu: Từ ứng phó ngắn hạn đến tái cấu trúc dài hạn

15:50 30/03/2026

Biến động địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là nguy cơ gián đoạn nguồn cung qua eo biển Hormuz, đang đặt ra thách thức lớn đối với hệ thống năng lượng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam không chỉ đối mặt với áp lực chi phí nhập khẩu tăng cao mà còn đứng trước yêu cầu cấp thiết phải tái cấu trúc chiến lược năng lượng theo hướng bền vững và tự chủ hơn.

Trong cách tiếp cận hiện đại, an ninh năng lượng không còn đơn thuần là bảo đảm đủ nguồn cung, mà được mở rộng theo mô hình “4A” gồm: tính sẵn có, khả năng tiếp cận, khả năng chi trả và mức độ chấp nhận về môi trường. Đây là khung tiêu chuẩn ngày càng phổ biến trong hoạch định chính sách năng lượng toàn cầu, đòi hỏi sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và mục tiêu giảm phát thải.

Sau nhiều năm tăng trưởng nhanh, Việt Nam đã chuyển từ vị thế xuất khẩu năng lượng sang phụ thuộc ngày càng lớn vào nhập khẩu. Nhu cầu điện dự báo tiếp tục tăng hai chữ số mỗi năm trong giai đoạn tới, gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và mở rộng hạ tầng số. Điều này khiến hệ thống năng lượng quốc gia chịu áp lực lớn về cả quy mô lẫn chi phí.



Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong kỷ nguyên mới

Thực tế, cơ cấu năng lượng hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch. Than, dầu và khí chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng tiêu thụ, trong khi khả năng khai thác nội địa đang dần suy giảm. Sự phụ thuộc này khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước các cú sốc bên ngoài, đặc biệt khi giá năng lượng thế giới biến động mạnh.

Diễn biến căng thẳng tại khu vực Trung Đông gần đây là minh chứng rõ nét. Khi nguồn cung dầu và khí bị gián đoạn, giá năng lượng tăng vọt đã nhanh chóng lan tỏa vào nền kinh tế Việt Nam thông qua chi phí nhập khẩu, vận tải và sản xuất. Chỉ trong thời gian ngắn, áp lực lạm phát gia tăng, tác động trực tiếp đến đời sống người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Đáng chú ý là việc ban hành Nghị định 72/2026/NĐ-CP, cho phép giảm mạnh thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng nhiên liệu thiết yếu. Chính sách này giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn trong việc tìm kiếm nguồn cung, đồng thời góp phần “hạ nhiệt” giá trong nước.

Tuy nhiên, các giải pháp ngắn hạn chỉ mang tính tình thế. Về dài hạn, bài toán an ninh năng lượng đòi hỏi một chiến lược tổng thể, trong đó giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch là mục tiêu cốt lõi. Định hướng này đã được nhấn mạnh trong Nghị quyết 70-NQ/TW, khi lần đầu tiên an ninh năng lượng được đặt ngang tầm với an ninh quốc gia.

Một trong những trụ cột quan trọng là nâng cao năng lực dự trữ năng lượng. Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam cần đạt mức dự trữ tương đương 75–80 ngày nhập khẩu ròng, tiến tới 90 ngày sau đó. Điều này đòi hỏi đầu tư lớn vào hệ thống kho chứa, logistics và hạ tầng liên quan.

Bên cạnh đó, chuyển dịch sang năng lượng tái tạo và các nguồn phát thải thấp được xem là hướng đi chiến lược. Không chỉ giúp giảm rủi ro phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, quá trình này còn giúp Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe từ các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là Liên minh châu Âu với cơ chế điều chỉnh biên giới carbon.

Ngoài ra, việc phát triển các công nghệ năng lượng mới, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa hệ thống phân phối cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi. Đây không chỉ là bài toán kỹ thuật mà còn liên quan đến thể chế, tài chính và nguồn nhân lực.

Có thể thấy, cú sốc năng lượng toàn cầu hiện nay vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Việt Nam nhìn lại và tái định hình chiến lược phát triển. Từ các biện pháp ứng phó trước mắt đến cải cách dài hạn, mục tiêu cuối cùng là xây dựng một hệ thống năng lượng linh hoạt, bền vững và đủ sức chống chịu trước những biến động ngày càng khó lường của thế giới.

Nam Sơn (t/h)